

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Pháp luật về cạnh tranh**
Mã học phần: LAW405
Số tín chỉ: 02
Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Luật
Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc
Môn tiên quyết/Môn học trước: Luật Dân sự và tố tụng dân sự
Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán - Tài chính
Thông tin giảng viên:
Giảng viên phụ trách:

II. Mô tả học phần

Luật cạnh tranh nghiên cứu 7 nội dung sau: (1) Những vấn đề lí luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; (2) Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; (3) Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; (4) Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; (5) Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; (6) Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; (7) Tố tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần:

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật cạnh tranh; Hiểu được nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; Hiểu được thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh;
- Có khả năng vận dụng các quy định của pháp luật về cạnh tranh để nhận diện, đánh giá, phân tích các hành vi phản cạnh tranh trên thị trường từ đó đưa ra phương hướng giải quyết

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần		Đáp ứng PLOs
Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		Cử nhân Luật
Kiến thức		
CLO1	Nắm được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật cạnh tranh; Hiểu được nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; Hiểu được thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh;	PLO2

CLO2	Vận dụng kiến thức, phân tích, đánh giá được các vụ việc cạnh tranh	PLO3; PLO6
CLO3	Phân tích các quy định của pháp luật về cạnh tranh để nhận diện, đánh giá, phân tích các hành vi phản cạnh tranh trên thị trường từ đó đưa ra phương hướng giải quyết	PLO6
CLO4	Vận dụng kiến thức, tổng hợp, đánh giá và đưa ra các phương án tư vấn giải quyết vấn đề cạnh tranh	PLO7
Kỹ năng		
CLO5	Có sự liên hệ từ kiến thức lý luận và vốn sống để phân tích, đánh giá các vấn đề có liên quan đến thực trạng hoạt động cạnh tranh trong môi trường kinh doanh tại Việt Nam	PLO10
CLO6	Làm việc độc lập; tổ chức và điều hành có hiệu quả trong làm việc nhóm	PLO9
CLO7	Tổ chức nghiên cứu, lập kế hoạch triển khai các phương án nâng cao năng lực cạnh tranh, giải quyết vụ việc cạnh tranh không lành mạnh	PLO12
CLO8	Lập kế hoạch, phối hợp và tổ chức đàm phán giải quyết các vụ việc cạnh tranh	PLO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5	Có phẩm chất đạo đức, tôn trọng đồng nghiệp, có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm công việc tại nơi làm việc	PLO14
CLO6	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập và tích lũy kinh nghiệm trong việc giải quyết các vụ việc cạnh tranh	PLO15

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Cử nhân Luật xây dựng theo mức độ sau: (bảng sau đây là trích ngang của matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT Cử nhân Luật)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT														
		PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12	PL O 13	PL O 14	PL O 15
LAW 405	Pháp luật về cạnh tranh		H	H		H	H	H				H	H	H	H	H

IV. Nội dung

1. Phân bổ thời gian và điều kiện thực hiện

STT	Tên chương	Lý thuyết (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập (tiết)	Dụng cụ và trang thiết bị cần thiết
1	Chương 1. Những lí luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh	2	0	Bảng, phấn, máy chiếu, giáo trình, Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại.
2	Chương 2: Căn cứ xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh	3	2	
3	Chương 3: Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh	3	4	
4	Chương 4: Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền	3	4	
5	Chương 5: Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế	3	2	
6	Chương 6: Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh	3	4	
7	Chương 7: Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và xử lí vi phạm pháp luật cạnh tranh	3	4	
Tổng		20	20	

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Những lí luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh

- 1.1. Khái quát về cạnh tranh
 - 1.1.1. Khái niệm cạnh tranh
 - 1.1.2. Các hình thức cạnh tranh
 - 1.1.3. Vai trò và ý nghĩa của cạnh tranh và nhu cầu điều tiết cạnh tranh bằng chính sách cạnh tranh
- 1.2. Những lí luận về pháp luật cạnh tranh
 - 1.2.1. Khái niệm, đặc trưng của pháp luật cạnh tranh
 - 1.2.2. Quá trình phát triển và hoàn thiện pháp luật cạnh tranh trên thế giới
- 1.3. Khái quát về pháp luật cạnh tranh Việt Nam
 - 1.3.1. Sự phát triển pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam
 - 1.3.2. Hiệu lực của LCT năm 2004
 - 1.3.3. Nguồn của pháp luật cạnh tranh Việt Nam

Chương 2. Căn cứ xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh

- 2.1. Xác định thị trường liên quan
 - 2.1.1. Những khái niệm cơ bản về thị trường liên quan trên thế giới
 - 2.1.2. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thị trường liên quan
- 2.2. Sức mạnh thị trường
 - 2.2.1. Những khái niệm cơ bản về sức mạnh thị trường ở trên thế giới
 - 2.2.2. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về sức mạnh thị trường

Chương 3. Pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh

- 3.1. Khái quát về thoả thuận hạn chế cạnh tranh
 - 3.1.1. Khái niệm thoả thuận hạn chế cạnh tranh
 - 3.1.2. Đặc điểm hành vi thoả thuận hạn chế cạnh tranh
 - 3.1.3. Phân loại thoả thuận hạn chế cạnh tranh
- 3.2. Quy định về thoả thuận hạn chế cạnh tranh trong LCT Việt Nam
 - 3.2.1. Các hình thức thoả thuận hạn chế cạnh tranh
 - 3.2.2. Hậu quả pháp lí của việc thực hiện hành vi thoả thuận hạn chế cạnh tranh
 - 3.2.3. Áp dụng LCT trong việc kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh đối với các hiệp hội ngành nghề

Chương 4. Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền

- 4.1. Khái quát về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh
 - 4.1.1. Khái niệm, đặc điểm về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh
 - 4.1.2. Phân loại hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh
- 4.2. Các quy định về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh theo LCT Việt Nam
 - 4.2.1. Xác định vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền của doanh nghiệp
 - 4.2.2. Các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường
 - 4.2.3. Hành vi lạm dụng vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh

4.2.4. Các biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp thực hiện hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh

Chương 5. Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế

5.1. Khái quát về tập trung kinh tế

5.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tập trung kinh tế

5.1.2. Phân loại tập trung kinh tế

5.1.3. Ảnh hưởng của tập trung kinh tế đối với môi trường cạnh tranh

5.1.4. Một số quan điểm và mô hình về kiểm soát tập trung kinh tế

5.2. Quy định về tập trung kinh tế theo LCT Việt Nam

5.2.1. Các hình thức tập trung kinh tế

5.2.2. Hậu quả pháp lý của tập trung kinh tế

Chương 6. Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh

6.1. Khái quát về cạnh tranh không lành mạnh

6.1.1. Khái niệm cạnh tranh không lành mạnh

6.1.2. Các đặc điểm của hành vi cạnh tranh không lành mạnh

6.1.3. Phân loại hành vi cạnh tranh không lành mạnh

6.2. Quy định của pháp luật Việt Nam về hành vi cạnh tranh không lành mạnh

6.2.1. Chỉ dẫn gây nhầm lẫn

6.2.2. Xâm phạm bí mật kinh doanh

6.2.3. Ép buộc trong kinh doanh

6.2.4. Gièm pha doanh nghiệp khác

6.2.5. Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác

6.2.6. Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh

6.2.7. Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh

6.2.8. Phân biệt đối xử của hiệp hội

6.2.9. Bán hàng đa cấp bất chính

6.2.10. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

6.2.11. Hình thức xử lý đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Chương 7. Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh

7.1. Tổ tụng cạnh tranh

7.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tổ tụng cạnh tranh

7.1.2. Chủ thể tiến hành và tham gia tổ tụng cạnh tranh

7.1.3. Thủ tục tổ tụng cạnh tranh

V. Phương pháp đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá quá trình

Bao gồm:

- Điểm chuyên cần: Điểm danh, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp; trọng số 20%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 03 bài trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần:

Hình thức thi: tự luận, trọng số 50%

VI. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;
- Hỏi - đáp trực tiếp;
- Giao bài đọc về nhà;
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng;
- Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;
- Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VII. Tài liệu học tập

7.1. Giáo trình, bài giảng chính

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật cạnh tranh*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cục quản lý cạnh tranh - Bộ công thương, *Hỏi đáp về Luật Cạnh tranh Việt Nam*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006

TP.Hồ Chí Minh , ngày tháng năm 2021

**TRƯỜNG KHOA
KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**

Giảng viên biên soạn